

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2020



QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SÀI GÒN
NHIỆM KỲ 2020-2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Sài Gòn được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 4 năm 2016;

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Sài Gòn tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần và đại diện theo ủy quyền của Cổ đông Công ty (theo danh sách chốt tại ngày 03 tháng 7 năm 2020) có đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 theo đúng Quy chế tổ chức đại hội đều có quyền tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 được bầu:

2.1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu:

Theo khoản 1 Điều 40, Điều lệ Công ty quy định số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 5 đến 7 thành viên, số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ 2020-2025, Hội đồng quản trị đề xuất số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 thành viên và tiến hành bầu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty hiện hành.

2.2 Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu:

Theo khoản 1 Điều 52, Điều lệ Công ty quy định số lượng thành viên Ban kiểm soát là 3 thành viên. Nhiệm kỳ 2020-2025, Hội đồng quản trị đề xuất số lượng thành viên Ban kiểm soát là 3 thành viên và tiến hành bầu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty hiện hành.

Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty (Điều 41 và 53 Điều lệ Công ty):

3.1 Căn cứ Điều 41 Điều lệ Công ty, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm tổ chức điều hành, quản lý kinh doanh các ngành nghề chủ yếu của Công ty; có sức khỏe, phẩm chất, đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành luật pháp và Điều lệ Công ty.

c. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp.

3.2 Căn cứ Điều 53 Điều lệ Công ty, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát:

a. Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Phải có bằng Đại học hoặc hơn; am hiểu lĩnh vực kinh doanh của Công ty;

c. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d. Không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

e. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

Điều 4. Nguyên tắc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 10% cổ phần biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số cổ phần biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (tính đến ngày chốt danh sách cổ đông ngày 03 tháng 7 năm 2020). Việc hợp nhóm gộp số cổ phần biểu quyết này phải được thông báo cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông (khoản 4, Điều 24 Điều lệ Công ty và khoản 4, Điều 114 Luật Doanh nghiệp).

b. Trường hợp số lượng các ứng cử viên thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng thành viên theo quy định thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm và các cổ đông khác đề cử.

Điều 5. Thủ tục đề cử, lựa chọn các ứng cử viên:

5.1 Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát gồm:

a. Bản chính Đơn ứng cử/đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông (có đầy đủ chữ ký của cổ đông) vào các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (*theo mẫu*);

b. Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên có dán ảnh (*theo mẫu*);

c. Bản photo có sao y Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn của ứng cử viên.

5.2 Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi đến Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Sài Gòn như sau:

a. Ban tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 - Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Sài Gòn.

b. Địa chỉ: 141 Nguyễn Du, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (lầu 6).

c. Điện thoại: 028.38294445, fax: 028.38258345

d. Thời gian nhận hồ sơ: Để tổ chức Đại hội không mất nhiều thời gian đề nghị Quý cổ đông/nhóm cổ đông vui lòng nộp hồ sơ trước **16 giờ 00 ngày 13 tháng 7 năm 2020** hoặc chậm nhất ngay khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ trên hồ sơ đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đủ tiêu chuẩn được nêu tại Điều 3 Quy chế này để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6. Phương thức bầu cử

- Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu nhân với số lượng được bầu của thành viên Hội đồng quản trị hoặc số lượng được bầu của thành viên Ban kiểm soát; Cổ đông/đại diện cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên theo công thức sau:

Tổng số phiếu biểu quyết	=	Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện ủy quyền	x	Số thành viên được bầu
-----------------------------	---	--	---	---------------------------

- Số phiếu biểu quyết cho từng ứng viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng viên. Tổng số phiếu biểu quyết

cổ đông/đại diện cổ đông bầu cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

(Xem ví dụ chi tiết về phương thức bầu chọn phiếu tại phụ lục đính kèm Quy chế này)

Điều 7. Phiếu bầu cử và ghi phiếu bầu

7.1 Phiếu bầu:

a. Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được in thống nhất, có đóng dấu treo của Công ty ở góc trái phía trên phiếu bầu. Trên phiếu bầu có ghi thông tin của cổ đông/đại diện cổ đông, bao gồm: mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và ủy quyền (nếu có), tổng số phiếu biểu quyết, số lượng thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được bầu và danh sách ứng cử viên được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên.

b. Cổ đông/đại diện ủy quyền được Ban kiểm phiếu phát đồng thời 01 phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị (màu hồng) và 01 phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát (màu vàng) theo mã số tham dự.

7.2 Cách ghi phiếu bầu:

a. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu nhân với số lượng được bầu của thành viên Hội đồng quản trị hoặc số lượng được bầu của thành viên Ban kiểm soát;

b. Ghi số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên mà cổ đông/đại diện cổ đông chọn trong danh sách ứng cử viên, sao cho tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số phiếu biểu quyết đã ghi trên phiếu bầu.

c. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông ghi sai phiếu bầu thì phải liên hệ với Ban kiểm phiếu để nhận phiếu bầu mới và nộp lại phiếu đã ghi sai.

Điều 8. Phiếu bầu hợp lệ và phiếu bầu không hợp lệ

8.1 Phiếu bầu hợp lệ:

a. Phiếu bầu đủ hoặc ít hơn số lượng thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cho ứng cử viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số phiếu biểu quyết đã ghi trên phiếu bầu.

c. Cổ đông phải ký tên và ghi đầy đủ họ tên trên phiếu bầu.

8.2 Phiếu bầu không hợp lệ:

a. Phiếu không do Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Sài Gòn phát ra, không có con dấu của Công ty;

b. Phiếu tẩy xóa, gạch tên hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

c. Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết bầu cho các ứng viên vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông.

d. Phiếu bầu quá số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định.

e. Phiếu trắng (phiếu bỏ trống) không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

f. Phiếu không ký tên và không ghi đầy đủ họ tên của cổ đông.

Điều 9. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

9.1 Ban Kiểm phiếu

a. Ban Kiểm phiếu có 5 thành viên do Đoàn Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua;

b. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng viên vào thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

c. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn quy chế bầu cử, phát phiếu bầu cử, kiểm tra giám sát việc bỏ phiếu, tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội, sau đó nộp biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa đại hội.

9.2 Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội;

b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

c. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi bỏ phiếu kết thúc;

d. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu;

e. Trưởng Ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.

Điều 10. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát

10.1 Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.

10.2 Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu biểu quyết như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì người nào sở hữu hoặc đại diện cho cổ đông sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để lựa chọn.

Điều 11. Giải thích Quy chế bầu cử và giải quyết khiếu nại

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Sài Gòn, Trường Ban kiểm phiếu sẽ thay mặt Ban kiểm phiếu giải thích những thắc mắc của cổ đông về Quy chế bầu cử ngay tại Đại hội.

Chủ tọa đoàn sẽ giải quyết những khiếu nại của cổ đông có liên quan đến việc bầu cử và kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty ngay tại Đại hội.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua và là cơ sở pháp lý cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Sài Gòn năm 2020./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

HƯỚNG DẪN PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU

1. Bầu dòn phiếu:

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tiến hành theo nguyên tắc bầu dòn phiếu, trong đó cổ đông có quyền sử dụng **tổng số phiếu biểu quyết** của mình bầu cho một ứng cử viên hoặc một số ứng cử viên với số lượng phiếu biểu quyết cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần phiếu biểu quyết còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

2. Cách thức bầu:

a) Xác định tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông (hoặc đại diện cổ đông ủy quyền):

Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

$$\boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số phiếu} \\ \text{Biểu quyết} \end{array}} = \boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số cổ phần sở hữu} \\ \text{hoặc đại diện ủy quyền} \end{array}} \times \boxed{\begin{array}{c} \text{Số thành viên} \\ \text{được bầu} \end{array}}$$

Ví dụ: Số lượng thành viên bầu vào HĐQT là 5 người, bầu vào BKS là 3 người. Ông X là cổ đông nắm giữ **1.000 cổ phần** có quyền biểu quyết. Như vậy, phiếu biểu quyết HĐQT của ông X là $1.000 \times 5 = \mathbf{5.000}$ phiếu và phiếu biểu quyết BKS là $1.000 \times 3 = \mathbf{3.000}$ phiếu.

b) Cách thức bầu:

Bầu dòn phiếu là phân phối **toàn bộ** hoặc **một phần** tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó.

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu cử HĐQT, ông X chia tổng số phiếu biểu quyết của mình là 5.000 phiếu biểu quyết cho một số ứng cử viên, chẳng hạn:

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1	Ông A	800
2	Ông B	
3	Ông C	3.000
4	Ông D	
5	Ông E	1.200
	Tổng cộng	5.000

Hoặc ông X có thể phân chia số phiếu biểu quyết đều nhau để bầu cho các ứng viên như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1	Ông A	1.000
2	Ông B	1.000
3	Ông C	1.000
4	Ông D	1.000
5	Ông E	1.000
	Tổng cộng	5.000

Hoặc ông X có thể sử dụng toàn bộ số phiếu biểu quyết của mình để bầu cho một ứng viên:

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1	Ông A	5.000
2	Ông B	
3	Ông C	
4	Ông D	
5	Ông E	
	Tổng cộng	5.000

Hoặc ông X có thể phân chia số phiếu biểu quyết cho các ứng viên như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu biểu quyết
1	Ông A	1.000
2	Ông B	
3	Ông C	1.500
4	Ông D	1.500
5	Ông E	
	Tổng cộng	4.000

Lưu ý: - ông X chỉ có thể sử dụng bằng hoặc ít hơn 5.000 phiếu biểu quyết để bầu cho các ứng viên. Nếu dùng quá 5.000 phiếu biểu quyết thì phiếu bầu không hợp lệ.

Nguyên tắc tính phiếu:

$$\text{Tỷ lệ phiếu bầu cho 1 TV ứng cử} = \frac{\text{Tổng số phiếu biểu quyết cho thành viên đó}}{\text{Tổng số cổ phần của cổ đông có mặt tại đại hội hoặc người đại diện ủy quyền}}$$

* **Ghi chú:** Cách bầu thành viên Ban kiểm soát cũng tương tự như trên.